

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Lê
2. Ông Thái Khắc Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy H, sinh năm 1999, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Lê Duy V (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; tiền án: Không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2018;

2. Dương Đức T, sinh ngày 02/01/2001, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Phú L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Dương Trí H, sinh năm 1960 và mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; tiền án: Không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2018;

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Ngọc H, Luật sư – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được chỉ định bào chữa cho Dương Đức T (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Huỳnh Thị Thủy T, sinh năm 1999, trú tại: khu phố X, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy H và Dương Đức T có mối quan hệ bạn bè với nhau. Vào khoảng 17 giờ ngày 07/12/2018, H rủ T đi từ tỉnh Bình Dương xuống tỉnh BR – VT nhằm mục đích cướp giật tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 38C1 – 290.21, chở H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cả hai điều khiển xe đến khu vực thuộc phường M, thị xã Phú Mỹ thì phát hiện chị Huỳnh Thị Thủy T, sinh năm 1999, HKTT: khu phố X, phường L, thành phố B, tỉnh BR – VT, đang điều khiển xe mô tô BKS 72K1-316.90, lưu thông trên QL51 hướng từ huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai về thành phố Bà Rịa, túi quần bên trái phía sau của chị T có 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, bị hở một phần ra ngoài. Thấy vậy, H nói T điều khiển xe áp sát xe của chị T để H giật điện thoại. T đồng ý rồi điều khiển xe áp sát xe của chị T, H dùng tay phải giật 02 chiếc điện thoại trong túi quần của chị T, sau đó T nhanh chóng tăng ga điều khiển xe tẩu thoát. Chị T bị giật điện thoại nên đã la lên, đồng thời điều khiển xe đuổi theo 02 đối tượng. Khi đến khu vực thuộc khu phố N, phường P, chị T điều khiển xe mô tô đâm thẳng vào xe của T nên xe của T và H bị ngã. Sau đó, chị T cùng quần chúng nhân dân và công an phường P đã bắt giữ được T và H. Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đỏ; 01 xe mô tô BKS 38C1 – 290.21; 01 súng bắn thun; 01 bịch nilon bên trong chứa nhiều viên bi bằng kim loại; 01 con dao thái dạn và 01 con dao gấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 212/KL ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản, xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng trị giá 2.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đỏ trị giá 3.840.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Ngày 24/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đỏ, cho chị Huỳnh Thị Thủy T. Đối với 01 xe mô tô BKS 38C1 – 290.21; 01 súng bắn thun; 01 bịch nilon bên trong chứa nhiều viên bi bằng kim loại; 01 con dao thái dạn và 01 con dao gấp. Hiện đã chuyển sang kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Phần dân sự: Chị Huỳnh Thị Thủy T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, Lê Duy H và Dương Đức T khai nhận: Ngoài vụ cướp giật tài sản như đã nêu trên, trong khoảng tháng 11/2018, T và H đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 04/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã có văn bản gửi Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Dĩ An, Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức, đề phối hợp điều tra, nhưng hiện nay vẫn chưa nhận được kết quả.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Lê Duy H, Dương Đức T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Lê Duy H, Dương Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Lê Duy H mức án từ 4 năm đến 4 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Dương Đức T mức án từ 2 năm 06 tháng đến 3 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 súng bắn thun, 01 bịch nylon bên trong chứa nhiều viên bi bằng kim loại, 01 con dao thái lan, 01 con dao gấp do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 38C1 – 290.21 .

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Dương Đức T đồng ý với tội danh “Cướp giật tài sản” mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015; thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng: tài sản bị cáo T chiếm đoạt đã giao trả cho bị hại. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tại phiên tòa và trong suốt quá trình điều tra, bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, biết rõ sai phạm, bị cáo sinh ra trong gia đình thuộc hộ cận nghèo, phạm tội do bị xúi giục và khi chưa đủ tuổi thành niên, chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo T mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo Lê Duy H và Dương Đức T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan, các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 07/12/2018 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lê Duy H và Dương Đức T đã có hành vi sử dụng xe mô tô, dùng tay giật

02 chiếc điện thoại di động từ trong túi quần của chị Huỳnh Thị Thủy T, trị giá 6.640.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi trên của các bị cáo: H và T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về áp dụng khung hình phạt:

Bị cáo H và bị cáo T đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản, nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy:

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, liều lĩnh và do tham lam tư lợi. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét tính đồng phạm và vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức, không có sự phân công, bàn bạc nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê, là người thực hành (dùng tay cướp giật tài sản); bị cáo T là người thực hành (điều khiển xe áp sát bị hại) và tại thời điểm thực hiện tội phạm là người dưới 18 tuổi, do đó, mức hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo H: Bị cáo H rủ bị cáo T thực hiện tội phạm, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng tình tiết xúi giục người chưa đủ 18 tuổi thực hiện tội phạm được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo T: Không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo H, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt được đã trả lại cho bị hại; gia đình của các bị cáo thuộc hộ cận nghèo; do đó cần áp dụng điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại – chị Huỳnh Thị Thủy T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 súng bắn thun, 01 bịch nylon bên trong chứa nhiều viên bi bằng kim loại, 01 con dao thái lan, 01 con dao gấp không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

01 xe mô tô BKS 38C1 – 290.21, số khung 0610HY568862, số máy G3D4E593993 dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo H, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Duy H, Dương Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[1.1] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Lê Duy H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

[1.2] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Dương Đức T 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 súng bắn thun, 01 bịch nylon bên trong chứa nhiều viên bi bằng kim loại, 01 con dao thái lan, 01 con dao gập.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 38C1 – 290.21, số khung 0610HY568862, số máy G3D4E593993.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 50 ngày 21/3/2019).

[3] Án phí:

Bị cáo Lê Duy H, Dương Đức T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Xuân Long